

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TẠI NƯỚC NGOÀI ĐÁP ỨNG GMP

Đợt 25
(Theo công văn số 575/QLD-CL ngày 17/01/2023 của Cục Quản lý Dược)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	2106	AM-001	Liqvor CJSC	7/9, Kochinyan st., Yerevan 0089, Republic of Armenia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; Dung dịch thể tích lớn; * Đóng gói thứ cấp * Xuất xưởng lô * Kiểm tra chất lượng: hóa học/vật lý.	WHO-GMP	AM/EAEU/H/2022/01/01	11-03-2022	13-01-2025	Ministry of Health of the Republic of Armenia
2	2107	AT-022	Fareva Unterach GmbH	Mondseestraße 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng lỏng thể tích nhỏ (độc tế bào/ kim tế bào) + Thuốc tiết trùng cuối: dạng lỏng thể tích nhỏ (độc tế bào/ kim tế bào) + Chứng nhận lô * Thuốc sinh học: sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật * Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (thuốc không vô trùng); lý/ hóa/ sinh	EU-GMP	INS-484064-101127916-17654342 (4/10)	03-08-2022	31-05-2025	Federal Office for Safety in Health Care, Austria
3	2108	AU-006	GlaxoSmithKline Australia Pty Ltd	1061 Mountain Highway Boronia Vic (hoặc Victoria) 3155 Australia	Thuốc không chứa kháng sinh nhóm beta lactam: * Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng bơm/thổi (Insufflation); * Thuốc vô trùng: thuốc dung dịch, thuốc hỗn dịch, thuốc nước uống. * Đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Thuốc vô trùng, thuốc không vô trùng * Việc sản xuất đối với vắc xin Rotarix chỉ bao gồm các công đoạn hỗn, đóng, đóng gói và dán nhãn.	Tương đương EU-GMP	MI-2022-LI-08116-1	25-07-2022	25-05-2025	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia
4	2109	AU-011	Aspen Pharma Pty Ltd	286-302 Frankston-Dandenong Road, Dandenong South VIC 3175, Australia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc cốm; thuốc bột; thuốc kem; thuốc phun mù; thuốc súc miệng; dung dịch dùng ngoài; thuốc mỡ, bột nhào.	Australia-GMP (tương đương EU GMP)	MI-2022-LI-09770-1	25-08-2022	17-06-2024	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia
5	2110	BE-003	Alcon-Couvreur NV Cách ghi khác: S.A. Alcon-Couvreur N.V. hoặc SA. Alcon-Couvreur NV	Rijksweg 14, Puurs, 2870 (hoặc B-2870), Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ: Thuốc nhỏ mắt (dung dịch, hỗn dịch). * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học (chỉ pha chế và đóng lọ) * Chứng nhận xuất xưởng: Thuốc vô trùng và Thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	BE/GMP/2021/065	25-08-2022	29-04-2024	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium
6	2111	BE-007	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Rijksweg 12, Puurs, 2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng lỏng thể tích nhỏ. * Sản phẩm sinh học: Thuốc miễn dịch. * Xuất xưởng thuốc vô trùng, thuốc miễn dịch. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	BE/GMP/2021/099	02-12-2021	27-09-2024	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
7	2112	BE-009	Baxter SA (Baxter S.A/Baxter S.A.)	Boulevard René Branquart 80, Lessines, 7860, Belgium Cách ghi khác: Bd. René Branquart 80, B-7860 Lessines, Belgium hoặc: Bd René Branquart 80, B-7860 Lessines - Belgium hoặc: Boulevard René Branquart 80, B-7860 Lessines - Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: - Dung dịch, nhũ dịch thể tích lớn; - Dung dịch, nhũ dịch thể tích nhỏ. * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	BE/GMP/2020/127	16-08-2021	14-12-2023	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium
8	2113	BG-001	Sopharma AD	16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (không bao gồm đóng gói): thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim. * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	BG/GMP/2022/217	25-11-2022	07-10-2025	Bulgarian Drug Agency
9	2114	BG-005	BALKANPHARMA - DUPNITSA AD	3 SAMOKOVSKO SHOSSE STR., DUPNITSA 2600, BULGARIA	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói sơ cấp: bao gồm cả viên nang mềm * Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng: vi sinh, lý/hóa học	EU-GMP	BG/GMP/2022/204	24-02-2022	21-01-2025	Bulgarian Drug Agency
10	2115	CA-008	Apotex Inc.	150 Signet Drive, Toronto, Ontario, M9L 1T9, Canada	Sản xuất bán thành phẩm (không bao gồm công đoạn đóng gói) và kiểm nghiệm: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang.	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	79547	05-04-2022	05-04-2023	Health Products Compliance Directorate, Health Canada
11	2116	CA-009	Apotex Inc.	4100 Weston road, Toronto, Ontario, M9L 2Y6, Canada	Đóng gói và dán nhãn: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang.	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	79546	05-04-2022	05-04-2023	Health Products Compliance Directorate, Health Canada
12	2117	CH-013	Vifor (International) Inc	Rechenstrasse 37, 9014 St. Gallen, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: + Các dạng bào chế rắn. + Xuất xưởng lô. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: các dạng thuốc không vô trùng trên. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm soát chất lượng: Vi sinh (thuốc không vô trùng); hóa học/vật lý	Tương đương EU-GMP	GMP-CH-1001855	11-02-2021	12-11-2023	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
13	2118	CH-025	Alpex Pharma SA	Via Cantonale, 6805 Mezzovico-Vira, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: viên nén sủi bọt, viên nén phân tán * Xuất xưởng lô thuốc không vô trùng * Đóng gói cấp 1: các dạng thuốc trên * Đóng gói cấp 2 * Kiểm tra chất lượng: + Vi sinh: thuốc không vô trùng + Hóa/lý	Tương đương EU-GMP	GMP-CH-1002877	04-01-2022	02-12-2024	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
14	2119	CY-005	Remedica Ltd (BUILDING 10 - ANTINEOPLASTIC & IMMUNOMODULATING PRODUCTS)	AHARNON STREET, LIMASSOL INDUSTRIAL ESTATE, LIMASSOL, 3056, Cyprus	* Thuốc không vô trùng (các sản phẩm chống ung thư): Viên nang cứng; Viên nén	EU-GMP	REM10/2022/001	10-01-2022	25-10-2024	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
15	2120	DE-001	Medac Gesellschaft fur klinische Spezialpraparate mbH	TheaterstraBe 6 22880 Wedel Germany	* Xuất xưởng lô thuốc vô trùng. * Xuất xưởng lô thuốc không vô trùng. * Xuất xưởng lô thuốc công nghệ sinh học, thuốc sinh học có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2022_0011	20-05-2022	12-08-2024	Cơ quan Thẩm quyền Đức
16	2121	DE-013	Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk)	Bunsenstrasse (hoặc Bunsenstrasse) 4, 22946 Trittau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và các chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. * Thuốc sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Đóng gói: Đóng gói thứ cấp * Kiểm soát chất lượng: Vi sinh: Vô trùng; Hóa học/vật lý; Sinh học	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2022_0031	13-06-2022	21-10-2024	Cơ quan thẩm quyền Đức
17	2122	DE-020	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co.KG	Eisenbahnstr. 2-4, 88085 Langenargen, Germany. (Cách ghi khác: Eisenbahnstrasse 2-4, 88085 Langenargen, Germany)	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hoạt chất có hoạt tính hormon): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô ; dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm máu: chế phẩm plasma; sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học (bao gồm cả thuốc chứa được chất có hoạt tính hormon); sản phẩm chiết xuất từ người, động vật.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2022_0131	12-09-2022	24-05-2025	Cơ quan thẩm quyền Đức
18	2123	DE-026	B.Braun Melsungen AG	Straße 1 34212 Melsungen, Germany (Cách ghi khác: Carl - Braun - Straße 1, 34212 Melsungen, Germany)	* Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; Dung dịch thể tích lớn; * Sản phẩm được cấp phép xuất khẩu đến Việt Nam (theo Phụ lục 8 - Giấy phép sản xuất): Aminoplasma Hepa-10%; Aminoplasma B. Braun 10%E; Aminoplasma B. Braun 5%E; Lipidem; Lipofundin MCT/LCT 10%; Lipofundin MCT/LCT 20%; NutriFlex Lipid Peri; Propofol - Lipuro 1%	EU-GMP	DE-HE-01-GMP-2022-0060	17-05-2022	21-02-2025	Cơ quan thẩm quyền Đức
19	2124	DE-041	Pharbil Waltrop GmbH	Pharbil Waltrop GmbH Im Wirrigen 25, 45731 Waltrop, Germany	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; pellets (chứa hormon); thuốc cốm (chứa hormon); thuốc bán rắn (chứa hormon); thuốc đặt âm đạo (chứa hormon); viên nén (chứa hormon).	EU-GMP	DE_NW_05_GMP_2022_0008	11-03-2022	17-11-2024	Cơ quan thẩm quyền Đức
20	2125	DE-046	Lindopharm GmbH	Lindopharm GmbH Neustrasse (hoặc Neustraße) 82 40721 Hilden, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nén chứa chất có hoạt tính hormon; thuốc vô trùng khác (thuốc bột; thuốc cốm). * Xuất xưởng. * Đóng gói : + Đóng gói sơ cấp: Viên nén; thuốc vô trùng khác (thuốc bột; thuốc cốm) + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng	EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2022_0017	11-03-2022	04-11-2024	Cơ quan thẩm quyền Đức
21	2126	DE-069	Biotest Pharma GmbH	Biotest Pharma GmbH, Landsteinerstrasse 5, 63303 Dreieich, Germany	Xuất xưởng thuốc vô trùng và thuốc sinh học (sản phẩm máu).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2021_0113	27-10-2021	01-09-2024	Cơ quan thẩm quyền Đức

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
22	2127	DE-104	A. Nattermann & Cie. GmbH	Nattermannallee 1, 50829 Köln, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc bột; thuốc cốm; thuốc dạng kẹo (pastilles); thuốc dạng bán rắn; viên nén; viên nén bao phim; viên nén bao đường; viên nén sủi bọt. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc được liệu. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: chỉ đóng gói sơ cấp thuốc dạng bán rắn. + Đóng gói thứ cấp: bao gồm hoạt động đóng gói, dán nhãn, xuất xưởng lô. * Kiểm tra chất lượng: + Vi sinh: Không vô trùng. + Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2021_0052	11-10-2021	31-12-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức
23	2128	DE-108	Bolder Arzneimittel GmbH & Co.KG	Rheinische Allee 11, 50858 Köln, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên ngậm (pastille/ lozenges sản xuất bằng phương pháp đổ khuôn). * Đóng gói sơ cấp: viên ngậm (pastille/ lozenges sản xuất bằng phương pháp đổ khuôn). * Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng: hóa học/ vật lý.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2022_0009	08-04-2022	07-10-2024	Cơ quan thẩm quyền Đức
24	2129	DE-109	Aeropharm GmbH	Francois-Mitterrand-Allee 1, 07407 Rudolstadt, Germany	* Thuốc không vô trùng: + Dạng bào chế có áp lực; thuốc bột hít., bao gồm cả thiết bị lắp ráp được. + Xuất xưởng lô. * Đóng gói thứ cấp. * Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	DE_TH_01H_GMP_2022_0002	26-01-2022	07-10-2024	Cơ quan thẩm quyền Đức
25	2130	DE-127	Labor LS SE & Co. KG	Mangelsfeld 4, 5, 6, Bad 97708 Bad Bocklet-Großenbrach, Germany	* Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (vô trùng, không vô trùng); Hóa học/Vật lý; Sinh học.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2020_0035	08-04-2020	12-12-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức
26	2131	DK-002	Novo Nordisk A/S	Novo Alle 1, Bagsvaerd, 2880, Denmark	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng lỏng thể tích nhỏ (dung dịch, hỗn dịch). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc sinh học: + Thuốc công nghệ sinh học. * Xuất xưởng thuốc công nghệ sinh học. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Vô trùng; Không vô trùng); Hóa học/Vật lý; Sinh học.	EU-GMP	DK H 10000517	14-07-2022	28-04-2025	Danish Medicines Agency
27	2132	DK-004	Novo Nordisk A/S	Brennum Park 1, Hilleroed, 3400, Denmark (* Cách ghi khác: Brennum Park, Hilleroed, 3400, Denmark)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học. * Xuất xưởng thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	DK H 10000355	14-07-2022	01-10-2024	Danish Medicines Agency
28	2133	ES-003	CYNDEA PHARMA S.L	Poligono Industrial Emiliano Revilla Sanz, Avda. de Agreda, 31, Olvega 42110 (Soria), Espana (Tây Ban Nha), Spain	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang mềm (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn) + Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn) * Đóng gói sơ cấp: các dạng trên, bao gồm cả viên nang cứng. * Đóng gói thứ cấp: các dạng trên, bao gồm cả viên nang cứng. * Kiểm tra chất lượng: vi sinh (thuốc không vô trùng); hóa/ lý.	EU-GMP	6358/22	17-05-2022	10-03-2025	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
29	2134	ES-017	Glaxo Wellcome S.A	Avda. De Extremadura, 3. Poligono Industrial Allenduerro, 09400-Aranda de Duero. (Burgos), Spain. (* Cách ghi khác: Avda. De Extremadura no 3, 09400 Aranda de Duero. (Burgos), Spain; Avenida De Extremadura 3, Aranda de Duero, Burgos, E-09400, Spain; Avenida Extremadura, 3, 09400-Aranda de Duero (Burgos) (hoặc Aranda de Duero, Burgos 09400), Spain	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc dược chất có hoạt tính hormon); viên nén, viên nén bao phim; thuốc phun mù dạng hỗn dịch, dung dịch để xịt mũi (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc hoạt chất có hoạt tính hormon) * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc dược chất có hoạt tính hormon); viên nén, viên nén bao phim; thuốc phun mù dạng hỗn dịch, dung dịch để xịt mũi (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc dược chất có hoạt tính hormon) + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: vi sinh (không vô trùng), hóa/ lý	EU-GMP	3167/22	20-07-2022	08-06-2025	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha
30	2135	ES-030	LABORATORIO ALDO-UNIÓN SL	Baronessa de Maldà, 73, 08950 Esplugues de Llobregat (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nén (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc phun mù (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon);	EU-GMP	NCF/2250/001/CAT	29-07-2022	22-04-2025	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain
31	2136	FI-002	Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma	Tengströmkatu 8, Turku, FI-20360, Finland (* Cách ghi khác: Tengstrominkatu 8, Turku, 20360, Finland)	* Thuốc không vô trùng hoạt tính cao: Viên nang cứng (chứa chất độc tế bào); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon); thuốc gel, thuốc mỡ (chứa hormon); viên nén (chứa chất độc tế bào và sulphonamide). * Đóng gói sơ cấp: Không bao gồm viên nang cứng.	EU-GMP	FIMEA/2022/000364	06-04-2022	10-03-2025	Finnish Medicines Agency (FIMEA)
32	2137	FI-005	Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma	Volttikatu 8, Kuopio, 70700, Finland	* Thuốc không vô trùng (sản phẩm có hoạt tính cao): thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch dùng ngoài, nhỏ mũi, xịt mũi, rửa mũi, nhỏ tai, rửa tai, thuốc xối); thuốc uống dạng lỏng (thuốc nhỏ giọt, thuốc uống dạng lỏng chứa sulfonamides). * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng. + Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	FIMEA/2021/006492	22-03-2022	14-12-2024	Finnish Medicines Agency (FIMEA)
33	2138	FR-006	Laboratoires Galeniques Vernin	20 rue Louis-Charles Vernin, DAMMARIE LES LYS, 77190, France Cách viết khác: 20, rue Louis-Charles Vernin, 77190, DAMMARIE LES LYS, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc bột; thuốc đạn; viên nén. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Thuốc từ dược liệu. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: viên nang mềm; thuốc bột; thuốc đạn; viên nén. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh: không vô trùng; Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	2022_HPF_F R_005	20-01-2022	01-10-2024	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
34	2139	FR-014	SOPHARTEX (hoặc Laboratoires Sophartex)	21 rue du Pressoir, VERNOUILLET, 28500, France Cách ghi khác: 21 rue du Pressoir, 28500, VERNOUILLET, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm, thuốc bột; viên nén; viên nén đặt âm đạo; viên bao đường, viên nén bao phim. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; viên nén; viên nén đặt âm đạo. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	2022_HPF_F R_006	01-06-2022	21-05-2024	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France
35	2140	FR-017	Delpharm Dijon	6 Boulevard de L'Europe, Quetigny, 21800, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng lỏng thể tích nhỏ, Dạng rắn và cấy ghép. Bột bán thành phẩm hỗn dịch nano (limited to sterile nanosphere suspension in bulk). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dạng lỏng thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc bán rắn, viên nén. * Thuốc sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc chiết xuất từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2022_HPF_F R_056	11-04-2022	19-11-2024	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)
36	2141	FR-024	Merck Sante s.a.s	2 rue du Pressoir Vert, Semoy, 45400, France (* cách viết khác: 2 rue du Pressoir Vert, 45400, Semoy, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. + Xuất xưởng: thuốc vô trùng nêu trên. * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa sulphonamide): viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả viên nén phóng thích kéo dài). + Xuất xưởng: thuốc không vô trùng nêu trên. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: thuốc không vô trùng nêu trên. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (không vô trùng, vô trùng); Hóa học/Vật lý; Sinh học (endotoxins)).	EU-GMP	2022_HPF_F R_061	16-05-2022	05-11-2024	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France
37	2142	FR-025	Pharmatis	Zone d'Activités Est n° 1, ESTREES SAINT DENIS, 60190, France	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng. + Xuất xưởng. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dạng bán rắn. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng vi sinh vật (thuốc không vô trùng), hóa học/vật lý	EU-GMP	2022_HPF_F R_123	25-08-2022	28-01-2025	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)
38	2143	FR-055	LABORATOIRE UNITHER	Espace Industriel Nord, 151 rue André Durouchez, AMIENS CEDEX 2, 80084, France (* Cách viết khác: Espace Industriel Nord, 151 rue Andre Durouchez - CS 28028, 80084 AMIENS CEDEX 2, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm dung dịch khí dung). + Chứng nhận lô. * Thuốc không vô trùng: + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc dùng trong dạng lỏng. + Chứng nhận lô. * Đóng gói sơ cấp: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc dùng trong dạng lỏng. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: + Vi sinh: Vô trùng. + Vi sinh: Không vô trùng. + Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	2022_HPF_F R_063	22-04-2022	17-09-2024	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)
39	2144	FR-086	Laboratoire AJC Pharma	usine de Fontaury, Chateaufneuf Sur Charente, 16120, France	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; Viên nén; Thuốc bột, thuốc cốm. + Xuất xưởng lô. * Đóng gói cấp 1: Viên nang cứng; Viên nén; Thuốc bột, thuốc cốm. * Đóng gói cấp 2. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	2018/HPF/F R/195	31-08-2018	31-12-2023	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
40	2145	GB-002	Macarthy's laboratories Limited T/A Martindale Pharma Cách ghi khác: Macarthy's laboratories Limited hoặc Macarthy's laboratories Limited T/A Martindale Pharmaceuticals	Bampton Road, Harold Hill, Romford, RM3 8UG-United Kingdom Cách ghi khác: Bampton Road, Harold Hill, Romford, Essex, RM3 8UG - United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ, + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	UK-GMP (tương đương EU-GMP)	UK MIA 1883 Insp GMP/IMP 1883/2700-0052	25-03-2022	20-07-2024	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom
41	2146	GB-019	Central Pharma (Contract Packing) Limited	Caxton Road, Bedford, MK41 0XZ, United Kingdom (Cách ghi khác: Caxton Road, Bedford, Bedfordshire, MK41 0XZ, United Kingdom hoặc Caxton Road, ELM Farm Industrial Estate, Bedford, Bedfordshire, MK41 0XZ, United Kingdom)	* Xuất xưởng lô thuốc không vô trùng. * Xuất xưởng lô thuốc vô trùng. * Đóng gói cấp 1: Viên nang cứng; Viên nang mềm; Viên nén; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc dùng trong dạng lỏng; Dạng bào chế có áp lực. * Đóng gói cấp 2.	UK-GMP (tương đương EU-GMP)	UK MIA 27794 Insp GMP/GDP 27794/1317-0031	01-12-2021	01-09-2024	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom
42	2147	GB-034	Dendron Brands Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom. Cách ghi khác: 94 Rickmansworth Road, Watford, WD18 7JJ, United Kingdom.	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch, nhũ dịch); thuốc uống dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch); dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel) (bao gồm cả thuốc chứa hormon). + Xuất xưởng lô. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp thuốc không vô trùng, bao gồm cả viên nang mềm. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (không vô trùng); Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	UK MIA 52731 Insp GMP/GDP 133/3787-0025	25-06-2020	31-12-2023	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
43	2148	HU-001	Gedeon Richter Plc.	Gyömrői út 19-21., Budapest X, 1103, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc có chứa chất kim tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. + Xuất xưởng lô. * Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén, viên bao (bao gồm cả thuốc chứa hormon), dạng bào chế bán rắn. + Xuất xưởng lô. * Thuốc sinh học: + Sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm chiết có nguồn gốc từ người hoặc động vật. + Xuất xưởng lô: Sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm chiết có nguồn gốc từ người hoặc động vật * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén, viên bao (bao gồm cả thuốc chứa hormon), dạng bào chế bán rắn. + Đóng gói thứ cấp. *Kiểm tra chất lượng	EU-GMP	OGYEI/2078 6-7/2022	25-07-2022	29-04-2025	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary
44	2149	ID-019	PT. Abbott Indonesia	Jl. Raya Jakarta - Bogor Km. 37, Kel. Sukamaju, Kec. Cilodong, Depok, Jawa Barat, Indonesia	Thuốc bột uống; thuốc cốm.	PIC/S-GMP	5638/CPOB/A/I/20	20-01-2020	31-05-2025	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia
45	2150	IE-012	Rottapharm Ltd.	Damastown Industrial Park, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột pha dung dịch uống; viên nén, viên nén bao phim. * Xuất xưởng bao gồm cả miếng dán thẩm thấu qua da.	EU-GMP	32159/M868	12-04-2022	14-01-2025	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
46	2151	IN-021	Evertogen Life Sciences Limited	Plot No. S-8, S-9, S-13/P & S-14/P, TSIC, Pharma SEZ, Green Industrial Park, Polepally (V), Jadcherla (M), Mahabubnagar, Telangana, IN-509301, India	* Viên nén: + Amlodipine 5mg, 10mg Tablets (Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg, 10mg); + Carbidopa and Levodopa Tablets 25/250mg (Carbidopa Ph.Eur 25mg, Levodopa Ph.Eur 250mg); + Carbidopa and Levodopa Tablets 25/100mg (Carbidopa Ph.Eur 25mg, Levodopa Ph.Eur 100mg); + Carbidopa and Levodopa Tablets 10/100mg (Carbidopa Ph.Eur 10mg, Levodopa Ph.Eur 100mg); + Carbidopa/Levodopa Tablets 25/250mg (Carbidopa USP 25mg, Levodopa USP 250mg); + Carbidopa/Levodopa Tablets 10/100mg (Carbidopa USP 10mg, Levodopa USP 100mg); + Carbidopa/Levodopa Tablets 25/100mg (Carbidopa USP 25mg, Levodopa USP 100mg); + Metformin Hydrochloride Tablets 500mg, 750mg, 1000mg (Metformin Hydrochloride Ph.Eur 500mg, 750mg, 1000mg); + Telmisartan 40 mg and Amlodipine 10mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); + Telmisartan 40mg and Amlodipine 5mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); + Telmisartan 80 mg and Amlodipine 10mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); + Telmisartan 80 mg and Amlodipine 5mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); + Telmisartan 80 mg and Hydrochlorothiazide 12.5 mg Tablet (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 12.5mg); + Telmisartan 40 mg and Hydrochlorothiazide 12.5 mg Tablet (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 12.5mg); + Telmisartan Hydrochlorothiazide Tablet 80/25mg (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 25mg); + Telmisartan Tablets 20mg, 40mg, 80mg (Telmisartan Ph.Eur 20mg, 40mg, 80mg). * Viên nén bao phim: + Azithromycin 250mg, 500mg Tablets (Azithromycin Dihydrate Ph.Eur tương đương Azithromycin 250mg, 500mg); + Cetirizine Dihydrochloride 10mg, 20mg Tablets (Cetirizine Dihydrochloride Ph.Eur 10mg, 20mg);	WHO-GMP	L. Dis. No. 90986/TS/2022	18-07-2022	16-07-2025	Drugs Control Administration - Government of Telangana, India
47	2152	IN-021	Evertogen Life Sciences Limited	Plot No. S8 S9 S13/P S14/P Tsiic, Pharma SEZ Green Industrial Park, Polepally, Jadcherla, Mahbubnagar, 509301, India	Sản xuất tại Block III: * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén. * Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; viên nén; thuốc bột, cốm (đóng túi). * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (không vô trùng); Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	OGYÉI/12690-6/2022	03-08-2022	06-04-2025	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYÉI), Hungary
48	2153	IN-038	Milan Laboratories (India) Pvt. Ltd	Plot Nos. 35,36,63,64,65,67&87 Jawahar Co-Op Industrial Estate Ltd, Kamothe, Raigad 410209 Maharashtra State, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén; bột để pha hoàn nguyên (Powders for reconstitution). * Đóng gói sơ cấp: thuốc không vô trùng * Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng: vi sinh (không vô trùng); hóa học/ vật lý.	EU-GMP	IS/03/20	13-02-2020	31-12-2023	Icelandic Meicines Agency
49	2154	IN-044	M/s Themis Medicare Ltd.	Sector 6A, Plot No.16, 17 & 18, IIE, Sidcul, Distt. Haridwar, Uttarakhand-249403, India	* Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ không chứa kháng sinh nhóm beta lactam * Thuốc viên nén không chứa kháng sinh nhóm beta lactam * Thuốc rifampicin: viên nén * Thuốc mỡ, gel	WHO-GMP	26/1/Aushadhi/46/2019/19895	19-11-2021	17-11-2024	Drugs Licensing & Controlling Authority (Uttarakhand), India

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
50	2155	IN-052	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd	G17/1 Tarapur industrial Area (M.I.D.C), Boisar, Maharashtra,401506, India Cách ghi khác: Plot No.G-17/1, MIDC, Tarapur, Boisar, Dist: Palghar - 401506, India	* Thuốc tiêm dạng lỏng chứa độc tế bào; thuốc tiêm dạng lỏng (không bao gồm kháng sinh nhóm Cephalosporin, Penicillin, thuốc độc tế bào; Hormon). * Thuốc đông khô/thuốc bột pha tiêm chứa độc tế bào; Thuốc đông khô/thuốc bột pha tiêm (không bao gồm kháng sinh nhóm Cephalosporin, Penicillin, thuốc độc tế bào; Hormon). * Viên nang cứng chứa độc tế bào; viên nén, viên nén bao phim chứa độc tế bào	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/111021/2022/11/40081	28-04-2022	27-04-2025	FDA Maharashtra, India
51	2156	IN-057	SERUM INSTITUTE OF INDIA PVT.LTD	212/2, HADAPSAR, PUNE - 411028, DIST-PUNE-ZONE3, INDIA	Sản phẩm: + Vắc xin đại bất hoạt đông khô RABIVAX-S (Rabies vaccine inactivated, freeze-dried). + Vắc xin vi rút sởi, giảm độc lực, đông khô MMR - Measles, Mumps và Rubella (live attenuated, freeze-dried). + Vắc xin 5/1 (Dipteria, Tetanus, Pertussis, Hepatitis B, Haemophilus influenza type b conjugate vaccine adsorbed) không bao gồm dạng bơm tiêm đóng sẵn	WHO-GMP	6108393	14-08-2022	13-08-2023	Food & Drug Administration Maharashtra, India
52	2157	IN-059	Wockhardt Limited	Biotech Park, H-14/2, MIDC Waluj, Aurangabad 431136 Maharashtra state, India	Vắc xin/thuốc tái tổ hợp dạng tiêm, bao gồm: + Biphasic Isophane Insulin Injection. + Erythropoietin Injection. + Human Insulin Isophane Suspension and Human Insulin Injection. + Insulin Glargine Injection. + Insulin Human Injection. + Insulin Injection. + Isophane Insulin Human Suspension. + Human Insulin Isophane Suspension. + Isophane Insulin Injection. + Recombinant Human Erythropoietin Injection. + Recombinant Insulin Glargine Injection.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/AD/113905/2022/11/41623	02-08-2022	01-08-2025	Food & Drugs Administration (FDA) Maharashtra, India
53	2158	IN-069	Bharat Biotech International Limited	Sy. No. 230, 231 & 235, Genome Valley, Turkapally, Shamirpet Mandal, Medchal-Malkajgiri District - 500 078, Telangana State, India	* Vắc xin Đại đông khô; * Vắc xin Rotavirus sống (uống).	WHO-GMP	1646/STORE S/2020	28-11-2020	28-11-2023	Drug Control Administration, Government of Telangana, India
54	2159	IN-109	M/s Indchemie Health Specialities Pvt. Ltd	Vill. Thana, Baddi, Distt. Solan (H.P), India	* Thuốc chứa penicillin: Viên nén, viên nén bao phim; viên nang; bột pha siro, bột pha hỗn dịch (dry syrup). * Thuốc uống dạng lỏng * Thuốc dùng ngoài (kem, mỡ) * Thuốc chứa cephalosporin: Viên nén, viên nén bao phim; bột pha siro (dry syrup).	WHO-GMP	HFH-H [Drugs] 104/05	26-07-2021	25-07-2024	Health & Family Welfare Department Himachi Pradest, Distt. Solan - India (State Drugs Controller)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
55	2160	IN-158	Glenmark Pharmaceuticals Limited	(Unit III) Village Kishanpura, Baddi-Nalagarh Road, Tehsil Baddi, Distt, Solan (H.P), 173 205, India (Cách ghi khác: Kishanpura, Baddi-Nalagarh Road, Solan District, Himachal Pradesh, IN 173205, India)	Unit III: Thuốc hít phân liều; thuốc bột hít khô; thuốc xịt mũi (hỗn dịch)	Indian-GMP	HFW-H (Drugs) 317/09	17-12-2021	16-12-2024	Health& Family Welfare Department Himachal Pradesh, India
56	2161	IN-160	Aurobindo Pharma Ltd	Aurobindo Pharma Ltd, Unit - VI, Block D Sy. No's: 329/39 & 329/47, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Sanga Reddy District, Telangana State, 502307 India (* Các cách ghi khác: - Survey No. 329/39 & 329/47, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Medak District, Andhra Pradesh - India. - Sy. No. 329/39 & 329/47, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Medak District, Telangana State, 502307, India - Unit VI, Sy. No's: 329/39 & 329/47, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Sanga Reddy District, Telangana State, India)	* Thuốc không vô trùng: Cefuroxime tablets, Cephalexin capsule, Cefpodoxime proxetil oral suspension, Cefalexin powder for oral suspension, Cefixime tablets, Cefpodoxime proxetil tablets, Cefixime powder for oral suspension.	EU-GMP	FIMEA/2019 /000085	16-12-2021	18-11-2024	Finnish Medicines Agency (FIMEA)
57	2162	IN-172	M/s Rivpra Formulation Pvt. Ltd	Plot No-8, Sector - 6A IIE, SIDCUL, Haridwar, India Plot No:8, Sector - 6A I.I.E, SIDCUL, Haridwar-249403, Uttarakhand, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, siro khô, thuốc bột,	WHO-GMP	26/1/Ausha dhi/146/201 9/9801	25-06-2021	24-06-2024	Office of the Drugs Controlling & Licensing Authority Uttarakhand, India

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
58	2163	IN-209	Vee Excel Drugs and Pharmaceuticals Private Limited	B-1/A, Industrial Area GNEPIP, Kasna, Greater Noida, Gautam Budh Nagar, UP, India	Thuốc Non-Betalactam và Cephalosporin: Viên nén, viên nén bao phim; Viên nang cứng; Siro khô.	WHO-GMP	Drug/7327/002166	10-08-2022	09-08-2025	Drug Licensing and Controlling Authority Uttar Pradesh, India
59	2164	IN-210	Fredun Pharmaceuticals Limited	Plot No. 14,15,16 Zorabian Industrial Complex, Village Vevoor, Tal.Palghar, Palghar 401404 Maharashtra State, India.	* Thuốc không vô trùng (ngoại trừ cephalosporin, penicillin, thuốc độc tế bào, hormon): viên nang, chế phẩm dùng ngoài (thuốc mỡ/creams/lotion gel); Bột pha hỗn dịch/ siro; thuốc cốm; bột uống; viên nén; viên nén bao phim, bộ kit viên nén+ viên nang; pellet	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/112298/2022/11/40801	10-06-2022	09-06-2025	Food & Drug Administration, Maharashtra State, India
60	2165	IN-220	Lupin Limited	Plot No 6A1, 6A2 Sector 17, Special Economic Zone, Mihan, Nagpur Maharashtra (India) Nagpur 441108 Maharashtra State, India	* Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/ND/105836/2021/11/37656	14-10-2021	13-10-2024	Food & Drug Administration, Maharashtra State, India
61	2166	IN-250	M/s Aishwarya Lifesciences	Plot No. 11, Vill. Lodhimajra, Nalagarh, Distt. Solan (H.P.), India	Dung dịch tiêm thể tích lớn: : sản xuất, đóng gói và kiểm soát chất lượng	WHO-GMP	HFW-H [DRUG] 550/11 Vol-II	22-06-2022	21-06-2025	Health & Family Welfare Department Himachal Pradesh, Distt. Solan - India (State Drugs Controller), India
62	2167	IN-276	Zeiss Pharmaceuticals Pvt Ltd.	Plot No. 72 EPIP-1 Jharmajri, Baddi Distt. Solan. (H.P.), India	* Sản xuất, đóng gói và kiểm tra chất lượng: Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin.	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 354/05	13-05-2022	12-05-2025	State Drugs Controller, Health & Family Welfare Department Himachal Pradesh, India
63	2168	IN-282	Lyka Labs Limited	Plot No. 4801/B, & 4802/A, G.I.D.C Industrial Estate, India	- Thuốc tiêm truyền thể tích nhỏ dạng lỏng, dạng đông khô; - Thuốc bột pha tiêm; - Thuốc dùng ngoài (thuốc mỡ, kem, lotion, gel); - Bán thành phẩm vô trùng dạng bột đông khô.	WHO-GMP	20031906	11-03-2020	10-03-2023	Food & Drug Control Administration, Gujarat State, India
64	2169	IN-283	M. J. Biopharm Pvt. Ltd.	Plot No. L 7, MIDC Industrial Area, Taloja, Raigad 410208 Maharashtra State, India	* Sản xuất, đóng gói, dán nhãn, kiểm tra chất lượng: + Viên nang (không chứa kháng sinh cephalosporin, penicillin, thuốc độc tế bào, hormon). + Thuốc bột pha tiêm (chứa kháng sinh cephalosporin, penem). * Sản xuất, đóng gói, dán nhãn, kiểm tra chất lượng: + Viên nén, viên nén bao phim (không chứa kháng sinh cephalosporin, penicillin, thuốc độc tế bào, hormon).	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/72643/2018/11/25517	24-10-2018	23-10-2021	Food & Drug Administration, Maharashtra State, India
65	2170	IT-001	Bieffe Medital S.P.A.	Via stelvio, 94- 23035 Sondalo (So), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn.	EU-GMP	IT/55/H/2021	21-06-2021	14-01-2024	Italian Medicines Agency (AIFA)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
66	2171	IT-020	BSP Pharmaceuticals S.p.A.	Via Appia Km 65, 561 (loc. Latina Scalo) - 04013 LATINA (LT), Italy Cách ghi khác: - Via Appia Km 65,561, 04013 Latina Scalo (LT), Italy - Via Appia Km 65, 561, 04013 Latina, Italy	* Thuốc vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào: Viên nang cứng; viên nén. * Thuốc sinh học: DNA/Protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng; Dung dịch thể tích nhỏ và bột đông khô sản xuất vô trùng. * Xuất xưởng thuốc vô trùng; thuốc không vô trùng; thuốc sinh học. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; viên nén chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (vô trùng, không vô trùng); Hóa học/Vật lý; Sinh học.	EU-GMP	IT/170/H/2022	09-08-2022	22-07-2025	Italian Medicines Agency (AIFA)
67	2172	IT-096	Tubilux Pharma S.P.A.	Via Costarica, 20/22-00071 Pomezia (RM), Italy	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Các dạng bào chế bán rắn có chứa hormon hoặc hoạt tính hormon (gồm cả vi lượng đồng căn); dung dịch thể tích nhỏ +Xuất xưởng lô gồm cả vi lượng đồng căn *Sản xuất vi lượng đồng căn: các dạng bào chế bán rắn, thuốc có nguồn gốc từ thực vật *Đóng gói thứ cấp *Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (vô trùng/không vô trùng); hóa/ lý	EU-GMP	IT/36/H/2020	28-02-2020	31-12-2023	Italian Medicines Agency (AIFA)
68	2173	IT-097	Biologici Italia Laboratories S.r.L	Via Filippo Serpero 2 - 20060 Masate (MI) Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm cả thuốc sinh học, thuốc chứa hormon và chất có hoạt tính hormon nhưng không chứa hormon sinh dục): Thuốc đông khô, Dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon sinh dục và corticoid) * Thuốc sinh học: sản phẩm chiết xuất từ động vật * Xuất xưởng lô thuốc vô trùng và thuốc sinh học chiết suất từ người và động vật (thuốc đông khô và dung dịch thể tích nhỏ) * Đóng gói thứ cấp; * Kiểm tra chất lượng: + Vi sinh: độ vô trùng + Hóa/lý + Chỉ tiêu sinh học	EU-GMP	IT/21/H/2022	27-01-2022	07-10-2024	Italian Medicines Agency (AIFA)
69	2174	JP-050	Taisho Pharmaceutical Co., Ltd Omiya Factory	403, Yoshino-cho 1-chome, Kita-ku, Saitama-shi, Saitama, 331-9520, Japan	Viên nén bao phim Lusefi 2.5mg (Luseogliflozin hydrat 2.575 mg); Viên nén bao phim Lusefi 5mg (Luseogliflozin hydrat 5.150 mg)	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	3323; 3324	26-10-2020	02-09-2024	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan
70	2175	KR-009	Aprogen Pharmaceuticals. Inc	16 Dumeori-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén (viên nén bao phim, viên nén không bao, viên nén bao đường, viên nén nhai, viên nén đặt âm đạo, viên nén tan trong miệng, viên nén giải phóng chậm, viên nén bao tan trong ruột); Viên nang cứng; * Thuốc mỡ: thuốc mỡ, kem	PIC/S-GMP	2022-D1-1247	29-07-2022	12-05-2025	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea
71	2176	KR-012	Hanmi Pharm Co., Ltd (Cách ghi khác: Hanmi Pharm Co., Ltd (Paltan site))	214 Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	Paltan plant: * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang, thuốc bột, thuốc hít (dạng rắn), viên nén tan trong miệng, viên nén nhai.	PIC/S-GMP	2022-D1-1561	19-10-2022	14-07-2025	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety - Ministry of Food and Drug Safety, Korea

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
72	2177	KR-024	GENUPharma Inc.	93 Bio Valley 2-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén đặt phụ khoa; siro khô. * Thuốc kem, gel.	PIC/S-GMP	2022-G1-1343	06-09-2022	27-06-2025	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea
73	2178	KR-027	Hankook Korus Pharm. Co., Ltd	78, Daepungsandan-ro, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea	* Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm cephalosporin.	PIC/S-GMP	2022-G1-1470	27-09-2022	22-06-2025	Daejeon Regional Office of Food and Drug Safety, Korea
74	2179	KR-028	BCWORLD PHARM. CO., LTD	872-23, Yeojunam-ro, Ganam-eup, Yeoju-si, Gyeonggi-do, Korea	* Dạng bào chế rắn: viên nén; viên nén bao phim; viên đặt dưới lưỡi; viên nén tan rã trong miệng; viên nang cứng. * Dung dịch tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm	PIC/S-GMP	2022-D1-1519	07-10-2022	14-04-2025	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea
75	2180	KR-037	Genuone Sciences Inc.	245 Sandan-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea	* Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén bao tan trong ruột, viên nén nhiều lớp, viên nén giải phóng kéo dài; Viên nang cứng; Thuốc bột, thuốc cốm; * Thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền; * Dung dịch thuốc nhỏ mắt; * Thuốc uống dạng lỏng; sirô; hỗn dịch; * Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; lotion; thuốc xịt dùng ngoài da; * Thuốc mỡ; kem; gel.	PIC/S-GMP	2022-G1-1644	27-10-2022	04-08-2025	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Ministry of Food & Drug Safety, Korea
76	2181	KR-043	Samil Pharm. Co., Ltd.	216 Sandan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea	* Thuốc vô trùng: thuốc mỡ tra mắt; Dung dịch, hỗn dịch nhỏ mắt. * Thuốc không vô trùng: + Viên nén (viên bao phim, viên nén giải phóng chậm/ kéo dài); thuốc bột; thuốc cốm; si rô thuốc (dạng rắn); viên nhai; + Thuốc uống dạng lỏng; si rô thuốc (dạng lỏng); hỗn dịch thuốc uống. + Thuốc bôi da dạng lỏng; thuốc xịt mũi dạng dung dịch, hỗn dịch. + Thuốc mỡ; thuốc gel.	PIC/S-GMP	2022-D1-1225	25-07-2022	07-04-2025	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea
77	2182	KR-051	Sinil Pharmaceutical Co., Ltd.	28, Boksanggol-gil, Angseong-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén bao tan trong ruột, viên nén giải phóng kéo dài; viên nang cứng; thuốc bột; viên ngậm (trocher); viên nhai (gum). * Thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc gel. * Miếng dán hấp thu qua da; bột nhào.	PIC/S-GMP	2022-G1-0712	10-05-2022	24-06-2024	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea
78	2183	KR-054	IL-YANG BIOPHARM. Co., Ltd	8 Bio valley 3-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	* Viên nén; viên nén bao phim; viên nang.	PIC/S-GMP	2022-G1-0021	05-01-2022	12-08-2024	Daejeon Regional Office of Food and Drug Safety - Ministry of Food and Drug Safety, Korea
79	2184	KR-062	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp	797-48 Manghyang-ro, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	* Viên nén, viên nén bao phim; viên nang; bột pha siro. * Thuốc tiêm truyền. * Siro (lỏng); hỗn dịch; thuốc uống dạng lỏng và dung dịch uống. * Thuốc chứa penicillin-clavulanic: viên nén bao phim; viên nang; bột pha siro; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc chứa cephalosporin: Thuốc bột pha tiêm. * Thuốc ung thư độc tế bào: Dung dịch tiêm, bột đông khô pha tiêm. * Khác: sản phẩm CKDEloseta 100mg (Erlotinib (Erlotinib hydrochloride 100mg; CKDEloseta 150mg (Erlotinib (Erlotinib hydrochloride 150mg; CKDlretinib 250mg (Gefitinib 250mg)	PIC/S-GMP	2022-G1-0388	15-03-2022	01-07-2024	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
80	2185	KR-063	Cho-a Pharm. Co., Ltd	318 Gwangieong-ro, Haman-myeon, Haman-gun, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea	* Viên nén; viên nang cứng; thuốc cốm; viên nhai. * Thuốc uống dạng lỏng: dung dịch, siro. * Dung dịch dùng ngoài.	PIC/S-GMP	2022-C1-0122	16-09-2022	13-07-2025	Busan Reginal Office of Food and Drug Safety, Korea
81	2186	KR-089	Jin Yang Pharm. Co., Ltd.	34 Sinpyeong-ro, Jijeong-myeon, Wonju-si Gangwon-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim; viên nén nhiều lớp; viên nang cứng; sirô khô	PIC/S-GMP	2022-B1-0376	07-09-2022	08-06-2025	Seoul Regional Office of Food & Drug Safety, Ministry of Food and Drug Safety, Korea
82	2187	KR-101	Yuyu Pharma, Inc	94, Bio Valley 1-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: viên nén (viên nén trần, viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên nén giải phóng chậm); viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc kem, mỡ, gel;	PIC/S-GMP	2022-G1-1137	20-07-2022	16-11-2024	Daejeon Regional Food of Drug Administration, Korea
83	2188	KR-107	Samsung Biologics Co., Ltd.	Samsung Biologics, 300, Songdo bio-daero, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea	* Thuốc tiêm: sản phẩm tái tổ hợp; vaccine. * Kiểm tra chất lượng: Hóa học/Vật lý; Vi sinh (không vô trùng), vô trùng. Không bao gồm hoạt động dán nhãn thành phẩm và đóng gói cấp 2.	PIC/S-GMP	2022-D1-0138	26-01-2022	10-01-2024	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, MFDS, Korea
84	2189	LV-002	Limited liability company Pharmidea (Pharmidea Sia) Cách ghi khác: Limited liability company "Pharmidea" / Sabiedriba ar ierobezotu atbildibu Pharmidea (Pharmidea Sia / Sia Pharmidea)	4 Rupnicu Street, Olaine, Olaine district, LV-2114, Latvia Cách ghi khác: Rupnicu iela 4, Olaine, Olaines novads, LV-2114, Latvia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm cả (including) thuốc độc tế bào/ kìm tế bào): Thuốc đông khô, thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối (bao gồm cả (including) thuốc độc tế bào/ kìm tế bào): thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. + Chứng nhận lô * Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng: + Vi sinh: thuốc vô trùng, thuốc không vô trùng. + Hóa/lý + Sinh học.	EU-GMP	ZVA/LV/2022/001H	08-04-2022	03-12-2024	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia
85	2190	LV-003	Joint Stock Company "Kalceks" (cách ghi khác: AS "Kalceks"/ JSC "Kalceks") .	71E Krustpils Street, Riga, LV-1057, Latvia	Xuất xưởng thuốc vô trùng và không vô trùng.	EU-GMP	ZVA/LV/2022/004H	22-06-2022	28-02-2025	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia
86	2191	MK-001	Alkaloid AD Skopje	Blvd. "Aleksandar Makedonski" No. 12, 1000 Skopje, Macedonia	Viên nén, viên nén bao phim	Macedonia – GMP	18-12166/3	29-12-2021	22-12-2024	Agency for Medicines and Medical Devices, Republic of North Macedonia

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
87	2192	NL-002	Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa hormon sinh dục) * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Xuất xưởng thuốc vô trùng và không vô trùng * Đóng gói sơ cấp: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hormon sinh dục). * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng	EU-GMP	NL/H22/2041220	30-06-2022	20-04-2025	Health and Youth Care Inspectorate, Netherlands
88	2193	NL-002	Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. + Chứng nhận lô * Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa hormon) + Chứng nhận lô * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật. + chứng nhận lô * Đóng gói sơ cấp: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hormon). * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: thuốc vô trùng, thuốc không vô trùng, lý/hóa, sinh học	EU-GMP	NL/H22/2041220	30-06-2022	20-04-2025	Health and Youth Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs, Netherlands
89	2194	NO-003	GE Healthcare AS - Oslo Plant	Nycoveien 1, OSLO, NO-0485, Norway	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Vô trùng; Không vô trùng); Hóa học/Vật lý.	EU-GMP	21/07443-11	02-07-2021	29-04-2024	Norwegian Medicines Agency (NOMA)
90	2195	PK-007	M/s Glitz Pharma	Plot No. 265, Industrial Triangle Kahuta Road, Islamabad-Pakistan	* Viên nén; viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins); siro thuốc; hỗn dịch thuốc; thuốc bột khô (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm cephalosporin); Thuốc bột pha tiêm chứa cephalosporin; thuốc kem, mỡ, lotion, gel; thuốc dùng ngoài (Pyodine Iodine).	Pakistan - GMP	F. 3-21/2019-Addl. Dir. (QA<-I)-30	15-10-2021	16-06-2024	Drug Regulatory Authority of Pakistan
91	2196	PL-003	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (sản xuất tại toàn nhà P15) * Xuất xưởng lô; * Đóng gói thứ cấp; * Kiểm tra chất lượng: vi sinh vô trùng; hóa học/vật lý; Sinh học.	EU-GMP	IWSF.405.43.2022.IP.1 WTC/0196_02_02/79	13-04-2022	14-01-2025	Chief Pharmaceutical Inspector, Poland
92	2197	PL-006	Lek S.A	ul. Domaniewska 50c, 02-672 Warszawa, Poland	* Đóng gói sơ cấp: Viên nén, viên nén bao phim; viên nang mềm, viên nang cứng * Đóng gói cấp 2 * Chứng nhận lô (batch certification): thuốc không vô trùng * Kiểm tra chất lượng: hóa, lý	EU-GMP	IWPS.405.63.2021.IP.1W TC/0095_01_01/180	15-07-2021	26-04-2024	Chief Pharmaceutical Inspector, Poland

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
93	2198	PL-017	Zakłady Farmaceutyczne Polpharma S.A (Tên tiếng anh: Pharmaceutical Works Polpharma S.A.)	ul. Pelplinska 19, 83-200 Starogard Gdanski, Poland (Cách ghi tiếng anh: 19 Pelplinska Street, 83-200 Starogard Gdanski, Poland)	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc cốm; thuốc cốm pha hỗn dịch uống; viên nén, viên nén bao phim (sản xuất và đóng gói liên quan đến nguyên liệu nhạy cảm cao, độc tính mạnh, nguy cơ gây quái thai) + Chứng nhận lô * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; thuốc cốm; thuốc cốm pha hỗn dịch uống; viên nén; + Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng	EU-GMP	IWSF.405.10 3.2022.IP.1 WTC/0105_02_03/239	05-09-2022	10-06-2025	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland
94	2199	PT-002	Labesfal - Laboratórios Almiro, S.A	Zona Industrial do Lagedo, Santiago de Besteiros,3465-157, Portugal (Cách ghi khác: Lagedo, Santiago de Besteiros, 3465-157, Portugal)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột pha tiêm hoặc tiêm truyền (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và nhóm Penicillin). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm/ truyền thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm/ tiêm truyền thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel); viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	F010/S1/MH/001/2022	29-11-2022	31-03-2023	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal
95	2200	PT-005	Laboratorios Atral, S.A.	Rua da Estacao, Ns 1 And 1 A, Castanheira do Ribatejo, 2600-726, Portugal (Bồ Đào Nha)	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép, thuốc bột chứa kháng sinh nhóm beta-lactam. + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng rắn và cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: + Thuốc chứa kháng sinh nhóm beta-lactam: Thuốc bột. + Thuốc không vô trùng không chứa kháng sinh nhóm Betalactam: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc dạng bán rắn; Thuốc đạn; Viên nén; Viên đặt.	EU-GMP	F015/S1/MH/002/2022	31-05-2022	09-03-2024	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Portugal
96	2201	RO-001	Magistra C&C S.R.L Hoặc: S.C.Magistra C&C S.R.L	B-dul Aurel Vlaicu nr. 82A, Municipiul Constanta, Judetul. Constanta, cod postal 900055, Romania (Cách viết khác: B-dul Aurel Vlaicu nr. 82A, Constanta, cod 900055, Jud. Constanta, Romania)	* Thuốc không vô trùng: viên nén bao phim; viên nén đặt âm đạo; thuốc bán rắn; viên đặt/ viên trứng, viên nén (bao gồm cả thuốc chứa corticosteroids) * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: các dạng thuốc trên + Đóng gói thứ cấp * Xuất xưởng thuốc không vô trùng * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (thuốc không vô trùng); Hóa lý/Vật lý	EU-GMP	033/2021/RO	17-11-2021	01-07-2024	NAMMD (National Agency for Medicines and Medical Devices), Rumani
97	2202	RO-005	Zentiva SA	B-dul Theodor Pallady nr.50, sectorul 3, Bucuresti, cod postal 032266, Romania (Cách viết khác: B-dul Theodor Pallady nr.50, sector 3, Bucuresti, cod 032266, Romania)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim; pellet/viên nang chứa pellet. + Đóng gói sơ cấp: viên nang cứng, viên nén bao phim, viên nén, pellet/viên nang chứa pellet. + Đóng gói thứ cấp. * Xuất xưởng lô (thuốc vô trùng, không vô trùng) * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (vô trùng, không vô trùng); Hóa học/Vật lý/Sinh học	EU-GMP	021/2022/RO	27-04-2022	07-10-2024	National Agency for Medicines and Medical devices from Romania

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
98	2203	RO-005	Zentiva SA	B-dul Theodor Pallady nr.50, sectorul 3, Bucuresti, cod postal 032266, Romania (Cách viết khác: B-dul Theodor Pallady nr.50, sector 3, Bucuresti, cod 032266, Romania)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim; pellet/viên nang chứa pellet. + Đóng gói sơ cấp: viên nang cứng, viên nén bao phim, viên nén, pellet/viên nang chứa pellet. + Đóng gói thứ cấp. * Xuất xưởng lô (thuốc vô trùng, không vô trùng) * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (vô trùng, không vô trùng); Hóa học/Vật lý/Sinh học	EU-GMP	021/2022/RO	27-04-2022	07-10-2024	National Agency for Medicines and Medical devices from Romania
99	2204	RU-001	Joint-Stock Company BIOCAD (JSC BIOCAD)	Petrovo-Dalneye village, Krasnogorsky district, Moscow Region, 143422, Russia	* Thuốc vô trùng: dung dịch (đậm đặc) tiêm truyền và thuốc bột pha tiêm (chứa Rituximab, Trastuzumab, Bevacizumab). Xuất xưởng lô. * Thuốc không vô trùng: dung dịch dùng ngoài; thuốc đặt. Xuất xưởng lô. * Đóng gói sơ cấp: thuốc không vô trùng. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng	Russian-GMP / WHO-GMP	GMP-0022-000580/20	04-12-2020	06-08-2023	Ministry of Industry and Trade of the Russian Federation
100	2205	SE-004	Octapharma AB	Lars Forssells gata 23, Stockholm, 112 75, Sweden	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (Nước cất pha tiêm; dung dịch 0.1 % polysorbate 80 làm dung môi pha các chế phẩm đông khô). + Xuất xưởng thuốc sản xuất vô trùng/thuốc tiết trùng cuối * Thuốc sinh học: + Chế phẩm máu: sản phẩm từ huyết tương người; + Sản phẩm công nghệ sinh học: sản phẩm từ tế bào người, chỉ đóng lọ, đông khô, kiểm tra protein tái tổ hợp. + Xuất xưởng Chế phẩm máu/Sản phẩm công nghệ sinh học. * Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh: thuốc vô trùng/thuốc không vô trùng; Hóa học/Vật lý; Sinh học	EU-GMP	6.2.1-2022-033497	13-09-2022	19-05-2025	Medical Products Agency (MPA), Sweden
101	2206	SE-005	AstraZeneca AB	Gartunavagen, Sodetalje, 152 57, Sweden	Oral Solid Dosage, AstraZeneca AB: Sản xuất không bao gồm hoạt động đóng gói: + Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; pellet, thuốc cốt; viên nén, viên nén bao phim + Viên nén bao phim Tagrisso (Osimertinib 40mg, 80mg)	EU-GMP	6.2.1-2021-050663	11-07-2022	01-10-2024	Swedish Medical Products Agency (MPA)
102	2207	SE-005	AstraZeneca AB	Gartunavagen, Sodetalje, 152 57, Sweden	Packaging, AstraZeneca AB: * Đóng gói + Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; pellet, thuốc cốt; viên nén; viên nén bao phim. + Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	6.2.1-2022-049804	11-07-2022	02-10-2024	Swedish Medical Products Agency (MPA)
103	2208	SG-008	Leung Kai Fook Medical Co Pte Ltd	577 Macpherson road Yun Chee Building Singapore 368238 (địa chỉ kho: 10 Howard road Yun Chee Building 2 Singapore 369582)	* Dầu gió (ống hít); dầu gió (bôi ngoài) - (Medicated oil (as impregnated filters/ cartridges for vapour inhalation; Medicated oil (as external liquid preparations)	PIC/S-GMP	MCGM2200339	03-08-2022	14-03-2025	Health Sciences Authority (HSA), Singapore

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
104	2209	SG-011	Borden Company (Private) Limited	9 Jalan Kilang # 06-01 Borden Center Singapore 159409	Thuốc dùng ngoài dạng lỏng: dầu xoa	PIC/S-GMP	MCGM2100238	03-08-2021	24-01-2024	Health Sciences Authority (HSA), Singapore
105	2210	SI-001	Lek Pharmaceuticals d.d.	Verovskova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia	* Thuốc vô trùng: + Chế phẩm vô trùng: bột đông khô. Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc vô trùng sản xuất có tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. + Xuất xưởng lô * Chế phẩm sinh học & Xuất xưởng thuốc sinh học: Thuốc ức chế miễn dịch và sản phẩm công nghệ sinh học. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm nghiệm Vi sinh (Vô khuẩn, không vô khuẩn); Hóa học/Vật lý; Sinh học.	EU-GMP	401-3/2022-4	24-06-2022	18-03-2025	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)
106	2211	SI-001	Lek Pharmaceuticals d.d (viết tắt: Lek d.d)	Verovškova ulica 57 (hoặc Verovškova 57), Ljubljana, 1526 (hoặc SI-1526 Ljubljana) Slovenia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén, viên nén bao phim và viên nén bao đường; Thuốc bột, thuốc cốm; hạt pellet, vi nang (micropellet); * Thuốc được liệu.	EU-GMP	450-9/2021-1	22-10-2021	31-12-2023	Agency for medicinal products and medical devices of the Republic of Slovenia
107	2212	SI-001	LEK farmacevtska družba d.d. (hoặc Lek Pharmaceuticals d.d.)	Verovškova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia (* Cách ghi khác: Verovskova 57, 1526 Ljubljana, Slovenia)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (bao gồm cả prostaglandins/cytokines, độc tế bào/kim tế bào, ức chế miễn dịch). Dung dịch thể tích nhỏ (hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn, độc tế bào/kim tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn). * Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch, sản phẩm công nghệ sinh học. * Xuất xưởng thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch, sản phẩm công nghệ sinh học. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Vô trùng, không vô trùng); Hóa học/Vật lý; Sinh học.	EU-GMP	401-3/2022-4	24-06-2022	18-03-2025	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)
108	2213	SI-002	Lek farmacevtska družba d.d. (hoặc Lek Pharmaceuticals d.d hoặc Lek d.d., PE Proizvodnja Lendava)	Trimlini 2D, Lendava, 9220, Slovenia	Plant Poslovna enota Proizvodnja Lendava: * Xuất xưởng thuốc không vô trùng: * Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng (bao gồm cả các thuốc ức chế miễn dịch, thuốc độc tế bào, thuốc kim tế bào); Viên nang mềm (bao gồm cả thuốc ức chế miễn dịch); Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả hormon/hoạt chất có hoạt tính hormon; prostagladin/cytokin; thuốc độc tế bào/kim tế bào, thuốc ức chế miễn dịch). * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: hóa lý, vật lý, vi sinh (thuốc không vô trùng)	EU-GMP	401-2/2021-11	12-08-2021	02-04-2024	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)
109	2214	SI-003	Lek Pharmaceutical d.d (Lek d.d., PE Proizvodnja Prevalje hoặc Lek d.d)	Perzonalni 47, Prevalje, 2391, Slovenia	* Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh penicillin): Viên nén, viên nén bao phim, thuốc bột, thuốc cốm . * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp (bao gồm cả nang cứng). + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	450-8/2022-1	06-09-2022	12-08-2024	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
110	2215	TR-008	Sanofi Ilac Sanayi. Ve Ticaret Anonim Sirketi (AS)	Kucukkaristiran Mahallesi. Merkez Sok. No. 223/A 39780, Buyukkaristiran / Luleburgaz/Kirklareli, Turkey.	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả viên nang cứng bao tan trong ruột; viên nang cứng chứa cephalosporin; viên nang cứng giải phóng kéo dài); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch xịt mũi; dung dịch, hỗn dịch dùng ngoài da); thuốc uống dạng lỏng (dung dịch uống; dung dịch, thuốc dạng lỏng dạng giọt ; hỗn dịch chứa kháng sinh nhóm penicillin, syrop chứa kháng sinh nhóm penicillins); thuốc cốm; cốm pha hỗn dịch uống chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins và Penicillins; thuốc ngậm (pastille); thuốc bột hít; thuốc bán rắn (kem, kem bôi âm đạo, gel, gel thấm qua da, mỡ, mỡ thấm qua da; thuốc đặt, thuốc trứng; viên nén (tan trong miệng, nhai, giải phóng biến đổi, sủi, bao tan trong ruột, giải phóng kéo dài; bao phim, bao đường chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins và Penicillins); * Xuất xưởng lô thuốc không vô trùng; * Đóng gói sơ cấp các dạng thuốc trên; * Đóng gói thứ cấp * Kiểm tra chất lượng: vi sinh vô trùng và không vô trùng; hóa học/ vật lý; sinh học.	PIC/S-GMP	TR/GMP/2022/268	09-11-2022	25-03-2025	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)
111	2216	TR-014	Berko Ilac Ve Kimya San. A.S	Adil Mahallesi, Yörükler Sokak No: 2 34920 Sultanbeyli, Istanbul, Turkey	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc xịt (không có khí gas); dung dịch thuốc uống/ thuốc uống nhỏ giọt; hỗn dịch thuốc uống; siro; thuốc kem; thuốc mỡ; thuốc gel; thuốc đạn; thuốc trứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc gói.	PIC/S-GMP	TR/GMP/2021/247	23-11-2021	10-09-2024	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA), Turkey
112	2217	TR-023	Deva Holding A.S.	Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaağaç Mah., Atatürk Cad., No: 32, Kapaklı / Tekirdağ, Turkey	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền dạng lọ (chứa kháng sinh cephalosporin); * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa kháng sinh non-betalactam; chứa kháng sinh Cephalosporin); Viên nang mềm; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch xịt miệng chứa kháng sinh non-betalactam; thuốc xịt mũi chứa kháng sinh non-betalactam; dung dịch dùng ngoài da chứa kháng sinh non-betalactam/chứa hormone); Thuốc dùng trong dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch, siro chứa kháng sinh non-betalactam); bột pha hỗn dịch uống (chứa kháng sinh non-betalactam/chứa penicillin, cephalosporin); Bột hít dạng viên nang cứng; Dạng bào chế có áp lực (Thuốc hít); Thuốc dạng bán rắn (kem, gel; mỡ chứa kháng sinh non-betalactam/chứa hormone); Thuốc đạn chứa kháng sinh non-betalactam; Viên nén, viên nén bao phim (chứa kháng sinh non-betalactam/chứa penicillin, cephalosporin/chứa hormone); viên nén nhai, viên nén kháng dịch vị (chứa kháng sinh non-betalactam); * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng, viên nang mềm, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc dùng trong dạng lỏng, dạng bào chế rắn khác, dạng bào chế có áp lực, thuốc bán rắn, thuốc đạn, viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Vô trùng); Vi sinh (Không vô trùng); Hóa học/Vật lý.	PIC/S-GMP	TR/GMP/2022/120	05-04-2022	17-12-2024	Turkish Medicines and Medical Devices Agency
113	2218	TR-023	Deva Holding A.S.	Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaağaç Mah., Atatürk Cad., No. 32, TR-59510 Kapaklı / Tekirdağ, Turkey	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng trong dạng lỏng; Bột pha hỗn dịch uống chứa kháng sinh nhóm Penicillin; Dạng bào chế có áp lực; Viên nén, viên nén bao phim bao gồm cả chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (Vô trùng); Hóa học/Vật lý; Sinh học.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0044	14-03-2019	13-10-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
114	2219	US-005	Corixa Corporation d/b/a Glaxo Smith Kline Vaccines	325 North Bridge Street, Marietta, Pennsylvania, PA 17547, United States. Cách ghi khác: 325 North Bridge Street, Marietta, Pennsylvania, 17547, United States.	Đóng gói và dán nhãn vắc xin Zoster (non-live)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	FEI: 3007726770 (Báo cáo thanh tra)	28-02-2022	31-12-2023	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)
115	2220	US-005	Corixa Corporation d/b/a Glaxo Smith Kline Vaccines	325 North Bridge Street, Marietta, Pennsylvania, PA 17547, United States. Cách ghi khác: 325 North Bridge Street, Marietta, Pennsylvania, 17547, United States.	* Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng: Vi sinh (vô trùng, không vô trùng); Sinh học.	EU-GMP	BE/GMP/2019/018	29-04-2019	31-12-2023	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium
116	2221	US-011	Alcon Research, LLC	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134 (Texas 76134), United States	* Thuốc vô trùng: hỗn dịch nhỏ mắt (trong đó có sản phẩm: Azopt), dung dịch nhỏ mắt (trong đó có các sản phẩm: Vigamox, Pataday)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	FEI: 1610287	24-09-2018	31-12-2023	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)
117	2222	US-031	Patheon Manufacturing Services LLC	5900 Martin Luther King Jr. Highway, Greenville, NC (hoặc North Carolina) 27834, USA	* Thuốc vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô. * Thuốc không vô trùng: Thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim.	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	FEI: 1018495	13-05-2019	31-12-2023	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)
118	2223	US-040	C.B. Fleet Company, Inc.,	4615 Murray Pl., Lynchburg, VA 24502, USA	Sản phẩm: Fleet Enema for Children (Sodium Phosphate, Dibasic and Monobasic Enema) Enema. Hoạt chất, hàm lượng: Monobasis Sodium Phosphate 9,5GM, Dibasic Sodium Phosphate 3,5MG.	US-cGMP (Tương đương EU-GMP)	FEI:1111503	09-07-2021	08-07-2023	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)
119	2224	US-040	C.B. Fleet Company, Inc.,	4615 Murray Pl., Lynchburg, VA 24502, USA	Sản phẩm: Fleet (Sodium Phosphate, Dibasic and Sodium Phosphate, Monobasic) Enema. Hoạt chất, hàm lượng: Sodium Phosphate, Dibasic 7 MG; Sodium Phosphate Monobasis 19 GM.	US-cGMP (Tương đương EU-GMP)	FEI:1111503	21-07-2021	20-07-2023	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)
120	2225	US-057	Regeneron Pharmaceuticals Incorporated	81 Columbia, Turnpike, Rensselaer, 12144, United States.	* Sản xuất bán thành phẩm công nghệ sinh học (trong đó có thuốc Eylea solution for injection (aflibercept, 40mg/ml, 1 vial),...) * Kiểm tra chất lượng	US-cGMP (Tương đương EU-GMP)	FEI: 1000514603	18-10-2019	31-12-2023	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)
121	2226	US-063	Baxalta Inc. (Shire Inc.)	4501 Colorado Boulevard, Los Angeles, CO 90030, USA	* Sản xuất sản phẩm trung gian và sản phẩm chờ đóng lọ/ đóng gói các sản phẩm từ máu (trong đó có Hemophil M, Flexbumin,...)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	FEI: 2011021	02-11-2018	31-12-2023	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)